

Số: 36 /TTr - HĐQT

Cần Thơ, ngày 04 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông (sửa đổi, bổ sung) được ban hành ngày 28/9/2016;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Petromekong đã được Công ty TNHH kiểm toán A&C thực hiện kiểm toán;

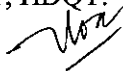
Hội đồng quản trị Công ty Petromekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán A&C thực hiện kiểm toán.

(Đính kèm Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Cao Phong

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU KHÍ MÊ KÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 41
8. Phụ lục 01	42
9. Phụ lục 02	43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông (tiên thân là Công ty liên doanh dầu khí Mê Kông) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800277683 (số cũ là 5702000488), đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 09 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 07103.810.817
- Fax : 07103.810.810

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: bán buôn xăng, dầu, nhớt và khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); kinh doanh các sản phẩm dầu khí; xuất nhập khẩu các sản phẩm dầu mỏ và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ; kinh doanh địa ốc và cơ sở hạ tầng; cho thuê mặt bằng; pha chế các sản phẩm dầu khí; mua bán, nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ ngành dầu khí; lắp đặt máy móc thiết bị cho ngành dầu khí; kinh doanh phân bón, hóa chất (trừ kinh doanh thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); vận tải các sản phẩm dầu khí bằng xà lan, tàu; vận tải các sản phẩm dầu khí bằng ô tô chuyên dụng, xe bồn; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc dịch vụ khai thác hải quan); bảo dưỡng, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; đầu tư xây dựng tổng kho xăng dầu; đầu tư xây dựng các kho và cửa hàng kinh doanh các sản phẩm dầu khí; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đấu thầu; lập dự án đầu tư; lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng; bán lẻ xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
1. Ông Trần Cao Phong	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
2. Ông Hoàng Đình Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
3. Ông Trần Cao Phong	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016
4. Ông Trần Cao Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
5. Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
6. Ông Đỗ Mạnh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016
7. Ông Nguyễn Ngọc Ninh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016
8. Bà Trương Thị Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016
9. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 7 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
1. Ông Trần Ngọc Thanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016
2. Ông Trần Hoàn Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2016
3. Ông Ngô Hoài Bắc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2014
4. Ông Đặng Văn Út Nhỏ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
1. Ông Nguyễn Duy Long	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
2. Ông Trần Cao Phong	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017
3. Ông Trần Ngọc Thanh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Long – Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình chuyển tiền tệ tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Thay mặt Ban Giám đốc,

Nguyễn Duy Long
Giám đốc

Ngày 17 tháng 02 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 026CT/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 43, bao Gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.16 và VI.1a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp rằng: trong năm 2016 Công ty đã ghi nhận giảm một khoản thuế bảo vệ môi trường số tiền 19.972.504.000 VND của năm 2015, đồng thời ghi tăng một khoản tương ứng vào doanh thu năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



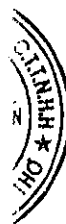
Nguyễn Quốc Ngự – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Phạm Thị Tố Như – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3574-2016-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.411.726.391	202.079.620.297
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.806.167.431	6.328.550.395
1. Tiền	111		6.806.167.431	6.328.550.395
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.909.439.243	54.067.801.267
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.972.711.192	30.813.865.969
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.958.429.261	3.944.838.122
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	30.895.458.558	44.266.073.209
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.917.159.768)	(24.956.976.033)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		40.428.146.896	124.778.354.477
1. Hàng tồn kho	141	V.7	40.428.146.896	136.209.899.559
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(11.431.545.082)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.267.972.821	16.904.914.158
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.174.213.881	960.940.812
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.323.056.164	4.018.583.923
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	28.770.702.776	11.925.389.423
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		484.701.338.488	491.082.642.443
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		504.525.000	171.150.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	504.525.000	171.150.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		414.694.874.843	435.918.920.199
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	203.125.053.401	215.289.026.536
- Nguyên giá	222		353.238.253.714	353.204.087.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(150.113.200.313)	(137.915.060.484)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	398.731.805	500.535.823
- Nguyên giá	225		712.627.273	712.627.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(313.895.468)	(212.091.450)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	211.171.089.637	220.129.357.840
- Nguyên giá	228		231.884.834.693	237.812.401.824
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.713.745.056)	(17.683.043.984)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		83.235.700	2.890.720.674
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	83.235.700	2.890.720.674
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		42.331.634.660	26.313.496.575
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	77.012.500.000	77.012.500.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2a	(34.680.865.340)	(50.699.003.425)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.087.068.285	25.788.354.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	27.087.068.285	25.788.354.995
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		595.113.064.879	693.162.262.740

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		203.915.065.370	316.011.882.893
I. Nợ ngắn hạn	310		203.421.665.370	315.590.042.893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	161.604.939.033	228.380.600.791
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	419.195.822	12.463.138.096
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	35.781.469.253	33.748.294.406
4. Phải trả người lao động	314	V.17	4.364.760.453	3.776.143.714
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	284.070.000	730.617.451
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	779.520.347	35.732.729.337
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	112.800.000	107.160.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	74.910.462	651.359.098
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		493.400.000	421.840.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	390.000.000	200.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	103.400.000	221.840.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

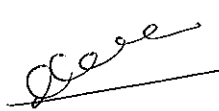
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		391.197.999.509	377.150.379.847
I. Vốn chủ sở hữu	410		391.197.999.509	377.150.379.847
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	514.061.780.000	514.061.780.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		514.061.780.000	514.061.780.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	1.082.627.354	1.082.627.354
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	10.195.133.188	6.092.082.563
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22a	-	4.103.050.625
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(134.141.541.033)	(148.189.160.695)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(148.189.160.695)	(148.189.160.695)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.047.619.662	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		595.113.064.879	693.162.262.740



Lê Minh Châu
Người lập



Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

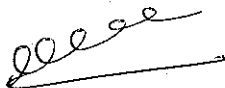
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.797.873.010.516	2.722.000.160.659
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.797.873.010.516	2.722.000.160.659
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.706.718.028.689	2.684.343.606.181
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.154.981.827	37.656.554.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.222.841.031	243.611.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	726.183.323	4.531.381.093
Trong đó: chi phí lãi vay	23		89.592.875	362.844.902
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	90.181.965.685	76.254.939.852
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.063.700.927	10.774.260.525
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.405.972.923	(53.660.415.137)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.763.887.482	30.240.107.636
12. Chi phí khác	32	VI.8	122.240.743	2.396.761.442
13. Lợi nhuận khác	40		5.641.646.739	27.843.346.194
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.047.619.662	(25.817.068.943)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.047.619.662	(25.817.068.943)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	273	(594)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	273	(594)



Lê Minh Châu
Người lập



Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Long
Giám đốc

ngày 16 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.047.619.662	(25.817.068.943)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	21.909.800.971	22.007.041.274
- Các khoản dự phòng	03		(26.489.499.432)	10.747.795.282
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(4.105.275.593)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	89.592.875	362.844.902
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.452.238.483	7.300.612.515
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.756.525.928	39.801.803.702
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		95.781.752.663	5.633.064.351
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(123.544.112.386)	(53.067.865.521)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.511.986.359)	2.630.682.891
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(89.592.875)	(362.844.902)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		95.035.266	12.999.758.565
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(576.448.636)	(168.648.782)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.636.587.916)	14.766.562.819
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12	(4.642.696.620)	(3.736.937.161)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.869.701.572	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.227.004.952	(3.736.937.161)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a	39.936.112.922	153.223.160.846
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a	(39.936.112.922)	(181.000.160.846)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a,b	(112.800.000)	(56.400.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(112.800.000)</i>	<i>(27.833.400.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		477.617.036	(16.803.774.342)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.328.550.395	23.132.324.737
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.806.167.431	6.328.550.395



Lê Minh Châu
Người lập



Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Long
Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: bán buôn xăng, dầu, nhớt và khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); kinh doanh các sản phẩm dầu khí; đầu tư xây dựng tổng kho xăng dầu; đầu tư xây dựng các kho và cửa hàng kinh doanh các sản phẩm dầu khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Trong năm 2016 Công ty đã ghi nhận giảm một khoản thuế bảo vệ môi trường số tiền 19.972.504.000 VND của năm 2015 đồng thời ghi tăng một khoản tương ứng vào doanh thu năm 2016, làm tăng một khoản thu nhập với số tiền 19.972.504.000 VND.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ sở hữu phần biểu	Tỷ lệ quyền quyết
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mê Kông	Lầu 7 tòa nhà Techcombank, số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kinh doanh vận tải biển quốc tế	26,9%	26,9%	26,9%
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	Khu công nghiệp Hưng Phú 2A, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí; kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu	26%	26%	26%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Cà Mau	Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Tâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu	Lô B5, khóm Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại tỉnh Trà Vinh	Ấp Long Bình B, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại tỉnh Sóc Trăng	Số 838/9, đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Cần Thơ	Tầng 5, số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại tỉnh Hậu Giang	Quốc lộ 1A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại tỉnh Bến Tre	Cảng cá Ba Tri, ấp 8, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại tỉnh Đồng Tháp	Số 365B, ấp 1, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại An Giang	Số 222, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Vĩnh Long	Số 95D, ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 444 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 467 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau: đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê kho, văn phòng

Tiền thuê kho, văn phòng trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho tài sản Công ty đang sử dụng. Tiền thuê kho, văn phòng được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Giá trị lợi thế quyền thuê đất

Giá trị lợi thế quyền thuê đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Giá trị lợi thế quyền thuê đất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trên hợp đồng thuê đất.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	475.857.469	241.468.590
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.330.309.962	6.087.081.805
Cộng	<u>6.806.167.431</u>	<u>6.328.550.395</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>						

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mê Kông ⁽ⁱ⁾	25.012.500.000	(19.039.944.567)	5.972.555.433	25.012.500.000	(20.505.489.943)	4.507.010.057
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương ⁽ⁱⁱ⁾	52.000.000.000	(15.640.920.773)	36.359.079.227	52.000.000.000	(30.193.513.482)	21.806.486.518
Cộng	77.012.500.000	(34.680.865.340)	42.331.634.660	77.012.500.000	(50.699.003.425)	26.313.496.575

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800675684 thay đổi lần thứ 14 ngày 04 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Mê Kông là 25.012.500.000 VND, chiếm 26,9% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310529019 thay đổi lần thứ 03 ngày 24 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương là 52.000.000.000 VND, chiếm 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	50.699.003.425	49.247.876.660
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	1.451.126.765
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(16.018.138.085)	-
Số cuối năm	34.680.865.340	50.699.003.425

Giao dịch với các công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa	-	102.199.324.900
Phí dịch vụ	225.414.909	-
Cung cấp dịch vụ	10.874.280.919	11.676.833.876

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.057.840.421	1.252.341.304
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	248.832.572
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	38.696.419	11.698.541
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	250.880.263	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	193.158.137	191.314.855		
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	993.628.534	482.921.577		
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương Tây Đô	581.477.068	254.624.250		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	-	1.482.009		
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	61.467.500		
Phải thu các khách hàng khác	19.914.870.771	29.561.524.665		
Công ty TNHH một thành viên Nhiên liệu Sài Gòn Đông Dương	-	991.326.808		
Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam	-	3.886.009.380		
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Dương Hùng	973.350.000	892.600.000		
Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Rạng Ván	965.909.944	971.614.018		
Các khách hàng khác	17.975.610.827	22.819.974.459		
Cộng	21.972.711.192	30.813.865.969		
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Trả trước cho người bán khác				
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Sóc Trăng	1.433.000.000	714.000.000		
Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	2.517.679.546		
Các nhà cung cấp khác	525.429.261	713.158.576		
Cộng	1.958.429.261	3.944.838.122		
5. Phải thu khác				
5a. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	198.000.000	-	-	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	198.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	30.697.458.558	(22.283.195.283)	44.266.073.209	(21.505.357.006)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Trung Nam	2.516.000.000	(2.516.000.000)	2.516.000.000	(2.516.000.000)
Khách hàng nợ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Kiên Giang chờ xử lý	7.839.154.020	(7.839.154.020)	7.839.154.020	(7.839.154.020)
Cảng cá Ba Tri - Bến Tre	4.414.362.059	-	4.355.247.101	-
Tạm ứng nhân viên	122.242.000	-	766.772.000	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	250.000.000	-	583.375.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	15.555.700.479	(11.928.041.263)	28.205.525.088	(11.150.202.986)
Cộng	30.895.458.558	(22.283.195.283)	44.266.073.209	(21.505.357.006)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức khác</i>				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	504.525.000	-	171.150.000	-
Cộng	504.525.000	-	171.150.000	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm			Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ 1932	Trên 3 năm	6.875.172.043	-	Trên 3 năm	6.875.172.043	-
Công ty Cổ phần Trung Nam	Trên 3 năm	2.516.000.000	-	Trên 3 năm	2.516.000.000	-
Khách hàng nợ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Kiên Giang chờ xử lý	Trên 3 năm	7.839.154.020	-	Trên 3 năm	7.839.154.020	-
Đỗ Văn Trực	Trên 3 năm	2.066.082.640	-	Trên 3 năm	2.066.082.640	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thanh Niên ⁽ⁱ⁾	Trên 3 năm	1.671.178.871	1.671.178.871	Trên 3 năm	1.671.178.871	1.671.178.871
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	3.690.949.836	704.163.256	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	2.287.623.323	78.675.020
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác tại Vĩnh Long	Từ 1 năm đến trên 3 năm	4.478.697.781	844.733.296	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	5.247.932.668	1.796.313.641
Cộng		29.137.235.191	3.220.075.423		28.503.143.565	3.546.167.532

(i) Khoản tiền chênh lệch giá trị quyết toán công trình giữa Công ty với nhà thầu xây dựng từ năm 2009, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 các bên vẫn chưa thống nhất được giá trị quyết toán.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.956.976.033	24.799.844.158
Trích lập dự phòng bổ sung	960.183.735	-
Nhận sáp nhập	-	1.864.718.192
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.707.586.317)
Số cuối năm	25.917.159.768	24.956.976.033

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	957.598.142	-	972.249.702	-
Hàng hóa	39.470.548.754	-	135.237.649.857	(11.431.545.082)
Cộng	40.428.146.896	-	136.209.899.559	(11.431.545.082)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.431.545.082	-
Trích lập dự phòng trong năm	-	11.431.545.082
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(11.431.545.082)	-
Số cuối năm	-	11.431.545.082

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho, thuê đất	264.000.000	132.126.935
Chi phí bảo hiểm tài sản	595.738.382	453.074.741
Chi phí thuê văn phòng	90.000.000	90.000.000
Chi phí khác	224.475.499	285.739.136
Cộng	1.174.213.881	960.940.812

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi thế quyền thuê đất	21.535.813.261	22.731.151.909
Chi phí quảng cáo	369.282.303	715.071.136
Chi phí thuê đất	-	293.580.656
Công cụ, dụng cụ	1.939.562.212	716.035.497
Chi phí sửa chữa	568.751.446	1.029.844.410
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.673.659.063	302.671.387
Cộng	27.087.068.285	25.788.354.995

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	295.912.837.574	40.040.968.709	5.971.973.437	11.278.307.300	353.204.087.020
Mua trong năm	233.880.000	1.323.340.001	-	-	1.557.220.001
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.072.965.354	1.819.996.239	-	-	5.892.961.593
Thanh lý, nhượng bán	(6.670.029.565)	(745.985.335)	-	-	(7.416.014.900)
Số cuối năm	293.549.653.363	42.438.319.614	5.971.973.437	11.278.307.300	353.238.253.714
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.580.989.678	12.003.674.421	2.191.398.852	2.398.596.116	31.174.659.067
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	101.012.493.534	23.682.888.351	4.473.324.876	8.746.353.723	137.915.060.484
Khấu hao trong năm	14.065.120.523	2.660.577.869	396.504.924	911.268.036	18.033.471.352
Thanh lý, nhượng bán	(5.712.911.598)	(122.419.925)	-	-	(5.835.331.523)
Số cuối năm	109.364.702.459	26.221.046.295	4.869.829.800	9.657.621.759	150.113.200.313

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	194.900.344.040	16.358.080.358	1.498.648.561	2.531.953.577	215.289.026.536
Số cuối năm	184.184.950.904	16.217.273.319	1.102.143.637	1.620.685.541	203.125.053.401
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	1.067.164.225	-	-	1.067.164.225

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn
Nguyên giá	
Số đầu năm	712.627.273
Tăng trong năm	-
Số cuối năm	712.627.273
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	212.091.450
Khấu hao trong năm	101.804.018
Số cuối năm	313.895.468
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	500.535.823
Số cuối năm	398.731.805

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	234.088.524.551	3.723.877.273	237.812.401.824
Thanh lý, nhượng bán	(5.927.567.131)	-	(5.927.567.131)
Số cuối năm	228.160.957.420	3.723.877.273	231.884.834.693
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	269.695.000	3.552.227.273	3.821.922.273
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	14.028.619.949	3.654.424.035	17.683.043.984
Khấu hao trong năm	3.740.195.605	34.329.996	3.774.525.601
Thanh lý, nhượng bán	(743.824.529)	-	(743.824.529)
Số cuối năm	17.024.991.025	3.688.754.031	20.713.745.056
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	220.059.904.602	69.453.238	220.129.357.840
Số cuối năm	211.135.966.395	35.123.242	211.171.089.637
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	2.890.720.674	3.531.534.800	(5.892.961.593)	(446.058.181)	83.235.700
- Công trình kho cửa hàng xăng dầu Long Sơn	2.444.662.493	3.448.299.100	(5.892.961.593)	-	-
- Cải tạo đường ống bồn B2 và B10	-	83.235.700	-	-	83.235.700
- Các công trình khác	446.058.181	-	-	(446.058.181)	-
Cộng	2.890.720.674	3.531.534.800	(5.892.961.593)	(446.058.181)	83.235.700

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận*

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế với số tiền là 94.035.705.010 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

2014	86.748.928.299
2015	7.286.776.711
Cộng	94.035.705.010

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán ngắn hạn**14a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	156.498.590.365	223.253.901.388
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	152.467.860.574	215.213.524.034
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	2.719.764.818	3.711.537.411
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	889.311.234	3.800.228.234
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV Oil	421.653.739	159.123.386
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	-	369.488.323
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.106.348.669	5.126.699.403
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng 4	1.438.983.164	1.438.983.164
Công ty TNHH All Marine	772.892.138	1.001.030.891
Các nhà cung cấp khác	2.894.473.366	2.686.685.348
Cộng	161.604.939.033	228.380.600.791

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư Xây dựng 4 ⁽ⁱ⁾	1.438.983.164	1.438.983.164
Cộng	<u>1.438.983.164</u>	<u>1.438.983.164</u>

(i) Giá trị công trình còn phải trả từ năm 2010, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 các bên vẫn chưa thống nhất được giá trị quyết toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	163.720.000
Công ty cổ phần dầu khí Đông Phương Tây Đô	-	163.720.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	419.195.822	12.299.418.096
Doanh nghiệp tư nhân Minh Hón	430.000	3.906.290.000
Doanh nghiệp tư nhân Dũng Phương	447.000	106.251.000
Công ty TNHH Quang Thái	5.645.340	2.168.196.940
Doanh nghiệp tư nhân Khánh Duy	90.905.000	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn - Trung tâm Thương mại Dịch vụ Thái Sơn	103.522.440	103.522.440
Các khách hàng khác	218.246.042	6.015.157.716
Cộng	<u>419.195.822</u>	<u>12.463.138.096</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng hóa tiêu thụ nội địa	10%
Dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.047.619.662	(25.817.068.943)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	122.240.743	2.396.761.442
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(31.306.661.211)
Thu nhập chịu thuế	<u>14.169.860.405</u>	<u>(54.726.968.712)</u>
Thu nhập được miễn thuế	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản truy thu thuế tiêu thụ đặc biệt từ năm 2008-2009	-	47.440.192.001
Lỗ các năm trước được chuyển	(108.205.565.415)	(100.918.788.704)
Thu nhập tính thuế	(94.035.705.010)	(108.205.565.415)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường với mức thuế cho từng hoạt động như sau:

- Xăng	3.000 VND/lít
- Dầu diesel	1.500 VND/lít

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả (*)	4.364.760.453	3.776.143.714
Cộng	4.364.760.453	3.776.143.714

(*) Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng năm 2016 còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	286.727.270
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	-	272.727.270
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	14.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	284.070.000	443.890.181
Tiền ăn ca cho nhân viên	231.570.000	-
Chi phí vận chuyển	-	315.518.179
Chi phí thuê cửa hàng xăng dầu	-	57.900.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	52.500.000	70.472.002
Cộng	284.070.000	730.617.451

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Phải trả khác****19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>25.751.262</u>	<u>34.848.151.581</u>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên	25.751.262	34.840.444.094
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	-	7.707.487
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>753.769.085</u>	<u>884.577.756</u>
Kinh phí công đoàn	175.000.166	152.498.273
Bảo hiểm xã hội	213.992.089	172.525.109
Bảo hiểm y tế	9.841.340	9.525.347
Bảo hiểm thất nghiệp	4.373.933	2.061.988
Cổ tức phải trả	111.505.500	111.505.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	239.056.057	436.461.539
Cộng	<u><u>779.520.347</u></u>	<u><u>35.732.729.337</u></u>

19b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	390.000.000	200.000.000
Cộng	<u><u>390.000.000</u></u>	<u><u>200.000.000</u></u>

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	-	7.707.487
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	-	7.707.487
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Cổ tức phải trả	111.505.500	111.505.500
Cộng	<u><u>111.505.500</u></u>	<u><u>119.212.987</u></u>

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>				
Nợ thuê tài chính đến hạn trả Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	112.800.000	112.800.000	107.160.000	107.160.000
Cộng	<u><u>112.800.000</u></u>	<u><u>112.800.000</u></u>	<u><u>107.160.000</u></u>	<u><u>107.160.000</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		- 39.936.112.922		- (39.936.112.922)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	107.160.000		112.800.000	(107.160.000)	112.800.000
Cộng	107.160.000	39.936.112.922	112.800.000	(40.043.272.922)	112.800.000

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>				
Nợ thuê tài chính	103.400.000	103.400.000	221.840.000	221.840.000
<i>Thuê tài chính Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾</i>	103.400.000	103.400.000	221.840.000	221.840.000
Cộng	103.400.000	103.400.000	221.840.000	221.840.000

⁽ⁱ⁾ Khoản nợ dài hạn Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh về việc thuê tài sản là phương tiện vận tải. Thời hạn thuê là 60 tháng với lãi suất do Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố cộng biên độ 2,4%/năm. Kết thúc thời hạn thuê, Bên thuê sẽ mua lại thiết bị với số tiền bằng giá trị mua lại được quy định trong hợp đồng.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	112.800.000	107.160.000
Trên 01 năm đến 05 năm	103.400.000	221.840.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	216.200.000	329.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	221.840.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.640.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(112.800.000)
Số cuối năm	103.400.000

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	495.805.187	14.172.074	(436.150.000)	-	73.827.261
Quỹ phúc lợi	141.381.837	-	(140.298.636)	-	1.083.201
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	14.172.074	-	-	(14.172.074)	-
Cộng	651.359.098	14.172.074	(576.448.636)	(14.172.074)	74.910.462

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	459.431.930.000	459.431.930.000
2. Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ	22.169.400.000	22.169.400.000
3. Các cổ đông khác	32.460.450.000	32.460.450.000
Cộng	514.061.780.000	514.061.780.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
1. Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	459.431.930.000	89,37	459.431.930.000	-
2. Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ	22.169.400.000	4,31	22.169.400.000	-
3. Các cổ đông khác	32.460.450.000	6,32	32.460.450.000	-
Cộng	514.061.780.000	100	514.061.780.000	-

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	51.406.178	51.406.178
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	51.406.178	51.406.178
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	51.406.178	51.406.178
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	51.406.178	51.406.178
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	51.406.178	51.406.178
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp****23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	885.442.074	885.442.074
Trên 01 năm đến 05 năm	3.541.768.298	3.541.768.298
Trên 05 năm	8.576.527.838	9.461.969.912
Cộng	<u>13.003.738.210</u>	<u>13.889.180.284</u>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực từ 20 năm đến 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh địa phương công bố.

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.015,14	1.015,14

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa (*)	1.779.135.885.850	2.705.133.594.624
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.737.124.666	16.866.566.035
Cộng	<u>1.797.873.010.516</u>	<u>2.722.000.160.659</u>

(*) Trong đó khoản thuế bảo vệ môi trường năm 2015 số tiền 19.972.504.000 VND Công ty ghi nhận tăng doanh thu trong năm 2016 theo công văn trả lời số 206/CT-KTT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên		
<i>Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	5.370.895.015	2.038.826.581
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vĩnh Long		
<i>Bán hàng hóa</i>	-	287.832.193.663
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Sài Gòn		
<i>Bán hàng hóa</i>	19.935.508.892	163.327.273

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	61.872.746	56.384.156
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí An Giang		
<i>Bán hàng hóa</i>	-	389.403.482.198
Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư - CTCP		
<i>Bán hàng hóa</i>	-	164.818.182
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	152.890.835	190.506.343
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Kiên Giang		
<i>Bán hàng hóa</i>	1.386.000.000	3.571.031.391
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.237.672.769	1.548.960.907
Công ty cổ phần sản xuất và chế biến dầu khí Phú Mỹ		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	644.913.840
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Bạc Liêu		
<i>Bán hàng hóa</i>	74.737.091.227	85.568.165.025
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Trà Vinh		
<i>Bán hàng hóa</i>	301.636.364	5.999.799.997
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.535.921.577	820.126.324
Công ty cổ phần vận tải xăng dầu dầu khí Việt Nam		
<i>Bán hàng hóa</i>	1.752.355.327	2.652.519.251
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	119.154.921
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Tàu		
<i>Bán hàng hóa</i>	168.545.455	48.176.265.373
Công ty cổ phần dầu khí Đông Phương Tây Đô		
<i>Bán hàng hóa</i>	36.384.710.729	38.602.219.486
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Hải Phòng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	1.347.281
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.715.908.719.501	2.666.414.901.628
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(11.431.545.082)	11.431.545.082
Hao hụt, mất mát hàng hóa	2.240.854.270	6.497.159.471
Cộng	<u>1.706.718.028.689</u>	<u>2.684.343.606.181</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	123.710.203	243.611.855
Lãi tiền chậm nộp của khách hàng	61.447.945	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	16.018.138.085	-
Lãi thanh toán trước hạn	19.544.798	-
Cộng	<u>16.222.841.031</u>	<u>243.611.855</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	89.592.875	362.844.902
Lãi mua hàng trả chậm	484.221.213	2.497.611.272
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	143.165.163	-
Dự phòng giảm giá tồn thất đầu tư	-	1.451.126.765
Chi phí tài chính khác	9.204.072	219.798.154
Cộng	<u>726.183.323</u>	<u>4.531.381.093</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	37.167.916.755	31.064.618.585
Chi phí vật liệu	1.211.016.945	800.651.055
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.391.999.920	1.733.455.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.688.731.566	18.705.985.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.634.832.790	3.717.059.862
Chi phí bằng tiền khác	21.087.467.709	20.233.169.972
Cộng	<u>90.181.965.685</u>	<u>76.254.939.852</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.381.318.493	5.481.991.515
Chi phí vật liệu quản lý	-	141.291.363
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.272.728	305.903.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	221.069.405	3.301.056.191
Thuế, phí và lệ phí	51.938.533	-
Chi phí dự phòng	960.183.735	(1.761.095.409)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	870.343.800	210.216.875
Chi phí bằng tiền khác	1.572.574.233	3.094.896.114
Cộng	<u>8.063.700.927</u>	<u>10.774.260.525</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, công trình dở dang	4.105.275.593	-
Hoàn nhập tiền phạt chậm nộp thuế	-	28.018.474.059
Thu từ chuyển nhượng giá trị đầu tư	-	1.036.280.344
Thu từ hợp tác đầu tư	685.967.776	729.121.500
Thu phạt trả chậm	202.183.380	259.405.768
Chiết khấu thanh toán	-	57.367.644
Thu từ bồi hoàn đất	687.740.800	-
Thu nhập khác	82.719.933	139.458.321
Cộng	<u>5.763.887.482</u>	<u>30.240.107.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch giá trị quyết toán công trình của các năm trước	-	2.334.724.645
Chi phí khác	122.240.743	62.036.797
Cộng	<u>122.240.743</u>	<u>2.396.761.442</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.047.619.662	(25.817.068.943)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.047.619.662	(25.817.068.943)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	51.406.178	43.471.971
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>273</u>	<u>(594)</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	51.406.178	35.044.678
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	8.427.293
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>51.406.178</u>	<u>43.471.971</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.609.289.593	2.981.301.589
Chi phí nhân công	41.549.235.248	36.546.610.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.909.800.971	22.007.041.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.557.115.123	3.927.276.737
Chi phí khác	23.620.225.677	21.566.970.677
Cộng	<u>98.245.666.612</u>	<u>87.029.200.377</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV Oil
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng

Mối quan hệ

Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty dầu Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên		
<i>Mua hàng hóa và dịch vụ</i>	1.560.792.346.335	2.164.217.899.022
<i>Lãi trả chậm</i>	484.221.213	2.497.611.272
<i>Thu lãi thanh toán trước hạn</i>	19.544.798	-
<i>Phí dịch vụ</i>	2.065.272.937	1.088.510.487
<i>Chuyển Quỹ bình ổn giá về Tổng Công ty</i>	-	34.827.811.308
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vĩnh Long		
<i>Mua hàng hóa</i>	-	3.223.760.907
<i>Phí dịch vụ</i>	-	75.741.823
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Sài Gòn		
<i>Mua hàng hóa</i>	-	752.409.091
<i>Phí dịch vụ</i>	3.097.200.000	1.848.222.538
Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư - CTCP		
<i>Bán tài sản</i>	1.580.683.390	-
<i>Phí dịch vụ</i>	54.545.455	-
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Kiên Giang		
<i>Mua hàng hóa</i>	-	1.295.831.209
Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Bạc Liêu		
<i>Mua hàng hóa</i>	864.545.455	-
Công ty cổ phần vận tải xăng dầu dầu khí Việt Nam		
<i>Phí dịch vụ</i>	5.428.158.217	6.179.106.707
Công ty cổ phần dầu nhờn PV Oil		
<i>Mua hàng hóa</i>	1.114.763.845	1.029.704.166
Công ty cổ phần dầu khí Đông Phương Tây Đô		
<i>Thu hợp tác mở cửa hàng xăng dầu</i>	626.852.818	729.121.500

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá bán do Tổng Công ty công bố trừ đi khoản chiết khấu. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.14a, V.15, V.18 và V.19a.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

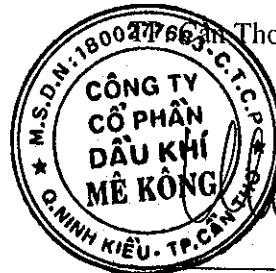
Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lê Minh Châu
Người lập biểu

Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Long
Giám đốc

Cần Thơ, ngày 16 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 Phụ lục 01: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	
				Khác			
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.461.072.424	-	40.582.065.064	(42.499.643.884)	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	2.256.046.500	-	-	-	-	2.256.046.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.833.382.423	-	-	95.035.266	-	1.738.347.157
Thuế thu nhập cá nhân	43.184.932	-	78.150.211	(118.914.613)	-	2.561.649	141.119
Tiền thuế đất	-	-	1.662.208.145	(1.662.208.145)	-	-	-
Thuế môn bài	-	-	86.000.000	(86.000.000)	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường (*)	29.244.037.050	7.835.960.500	392.254.858.500	(385.231.185.050)	(19.972.504.000)	33.235.414.000	24.776.168.000
Cộng	33.748.294.406	11.925.389.423	434.663.281.920	(429.597.951.692)	(19.877.468.734)	35.781.469.253	28.770.702.776

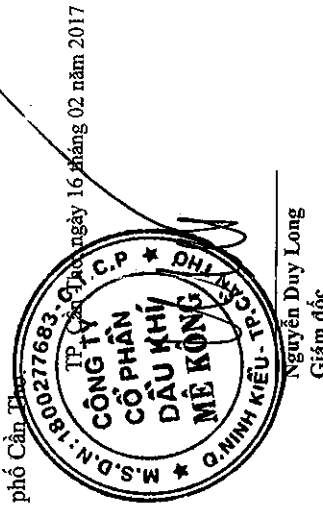
(*) Điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường của năm 2015 theo công văn trả lời số 206/CT-KTT ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ

Lê Minh Châu

Lê Minh Châu
 Người lập

Lê Thanh Bình

Lê Thanh Bình
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ: 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

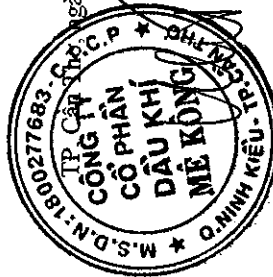
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	350.446.780.000	-	6.092.082.563	4.103.050.625	(122.372.091.752)	238.269.821.436
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(25.817.068.943)	(25.817.068.943)
Tăng vốn trong năm trước	163.615.000.000	1.082.627.354	-	-	-	164.697.627.354
Số dư cuối năm trước	514.061.780.000	1.082.627.354	6.092.082.563	4.103.050.625	(148.189.160.695)	377.150.379.847
Số dư đầu năm nay	514.061.780.000	1.082.627.354	6.092.082.563	4.103.050.625	(148.189.160.695)	377.150.379.847
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	14.047.619.662	14.047.619.662
Điều chuyển quỹ trong năm nay	-	-	4.103.050.625	(4.103.050.625)	-	-
Số dư cuối năm nay	514.061.780.000	1.082.627.354	10.195.133.188	-	(134.141.541.033)	394.197.999.509

Đơn vị tính: VND

(Signature)

Lê Minh Châu
Người lập

(Signature)
Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Long
Giám đốc